

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Nam Phước

- Ông Nguyễn Công Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thương Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D; Tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 28 tháng 02 năm 1984 tại Đại L, Quảng Nam. HKTT, chỗ ở hiện nay: thôn Thạnh Đ, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam, Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12, dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định, con bà: Lê Thị Nguyệt (chết); Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1941 (*vắng mặt*).

Trú tại: Thôn Thạnh Đ, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam

- Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (*có mặt*).

2/ Bà Lê Thị S, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)

Cùng trú tại: Thôn Thạnh Đ, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/12/2020, Lê Văn D sang nhà ông Nguyễn Đ (SN 1941) trú thôn Thạnh Đ, xã Đại H, huyện Đại L chơi. Lúc này D thấy ông Đ đang làm mộc ngoài xưởng cạnh nhà thì D đi vào bên trong nhà ông Đ. D không thấy ai trong nhà, trên bàn

tại gian phòng khách có để một điện thoại di động hiệu Redmi K30 màu tím của ông Đ nên D nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại và lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra về. Sau đó D mang điện thoại trộm được cất giấu tại phòng ngủ nhà mình rồi đi ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Đ cùng con gái là chị Nguyễn Thị T (SN 1966, trú cùng thôn) sang nhà D để hỏi về chiếc điện thoại thì ông Đ phát hiện điện thoại nêu trên của ông đang để tại giường trong phòng ngủ nhà D, ông Đ có nói: “Sao mi lấy điện thoại của tao”, D biết ông Đ đã phát hiện ra việc bản thân trộm cắp điện thoại nên D thừa nhận và nói: “Dạ con sai rồi, có gì cậu tha thứ cho con”. Sau đó ông Đ cầm điện thoại và cùng chị Tài ra về. Sang ngày 28/12/2020, ông Đ làm đơn trình báo sự việc trên. Công an xã Đại H mời Lê Văn D làm việc thì D đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 26/01/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đại L kết luận chiếc điện thoại hiệu Redmi K30 màu tím mà D trộm cắp của ông Đ có giá trị 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Lê Văn D đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng của vụ án: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi K30 màu tím, imel 866176051848670.

* Về dân sự: ông Đ đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì về dân sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Lê Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn.

Tại cáo trạng số 21/CT-VKSĐL ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Lê Văn D không có thu nhập ổn định nên không đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với Lê Văn D là phù hợp.

Tại hồ sơ vụ án, người bị hại Nguyễn Đ khai về diễn biến vụ trộm cắp tài sản do bị cáo D thực hiện như nội Dung lời khai của bị cáo Khánh đã được mô tả tại cáo trạng. Nay ông Đ đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng khai về nội Dung vụ án như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội Dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều

tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội Dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 10 giờ ngày 27/12/2020, Lê Văn D đến nhà ông Nguyễn Đ (SN 1941) tại thôn Thanh Đ, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam chơi. Thấy không có ai trong nhà nên đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Rdemi K30 màu tím trị giá 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) đem về nhà cất giấu trong phòng thì bị phát hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Lê Văn D là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, lén lút lấy trộm 01 điện thoại Redmi K30 của ông Nguyễn Đ với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đại L, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải trừng trị bị cáo một cách nghiêm minh nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét thấy cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lê Văn D. Giao bị cáo Lê Văn D cho UBND xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án cũng đủ ren đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Lê Văn D hiện nay có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại hồ sơ vụ án người bị hại Nguyễn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về các vấn đề khác trong vụ án:*

* Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại L trả lại cho ông Đ điện thoại nhãn hiệu Redmi K30 màu tím, imel 866176051848670 là phù hợp nên HĐXX không xét.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Lê Văn D phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”
- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 173, điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015.

- **Xử phạt**: Bị cáo Lê Văn D 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lê Văn D cho UBND xã Đại Hưng, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Lê Văn D: Tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu **200.000** (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- VKSND huyện Đại L;
- Chi cục THADS huyện Đại L;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng